

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày: 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2006, Công an huyện Kim Thành - Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- Ngày 26/11/2010, bị TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ngày 26/01/2011, bị TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với bản án ngày 26/11/2010, D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 tháng tù. Đến ngày 04/12/2013, Nguyễn Văn D đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam giữ từ ngày 08/5/2018 đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Lê Thị D;

có vợ là Điền Thị H và có 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam giữ từ ngày 08/5/2018 đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH vận tải biển và thương mại H; địa chỉ: Số 6, N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật ông Lê Mạnh H - Giám đốc Công ty, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH dịch vụ tiếp vận T; địa chỉ: A71, đường N, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị H - Chủ tịch Hội đồng thành viên, vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng N; địa chỉ: Lô E3, E4 - Khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị L - Thành viên Hội đồng quản trị, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng N thuê Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tiếp vận T vận chuyển hàng hóa theo Hợp đồng dịch vụ vận tải số 01 ngày 15/12/2017. Theo thỏa thuận, ngày 03/5/2018, Công ty N đã giao hàng (quạt, nồi inoc, sữa ...) cho Công ty T. Sau khi kiểm tra nhận bàn giao hàng, Công ty T đã đóng hàng trong Container DRYU 9077670 được kẹp chì để vận chuyển từ tỉnh Bình Dương về địa chỉ tại kho 226 - Kho thực phẩm dinh dưỡng thuộc khu Công nghiệp K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Khi vận chuyển về đến cảng C - TP. Hải Phòng, Công ty T thuê lại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải biển và thương mại H vận chuyển tiếp Container hàng DRYU 9077670 từ Hải Phòng đến Hà Nam theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số GLS-HG-2017-TRUCKING ngày 01/01/2017.

Sáng ngày 07/5/2018, theo sự điều động của Công ty H, Phạm Văn N (là lái xe hợp đồng của Công ty H) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - 109.61 kéo theo sômiromoc biển kiểm soát 15R - 029.64 đến cảng C, thành phố Hải Phòng nhận và quản lý Container DRYU 9077670 (đã được kẹp chì) để vận chuyển về Hà Nam. Khi đến địa phận tỉnh Thái Bình thì Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho N hỏi "*Có chương trình gì không*", N trả lời "*Tao đi Hà Nam*", D hỏi tiếp "*Thế mày có làm một tý không*" thì N hiểu ý D là lấy hàng hóa trong Container mà N đang vận chuyển nên đã trả lời "*Có*". Sau khi thống nhất địa điểm gặp nhau, D bắt taxi và mang theo 01 chiếc xà beng có đường kính 03cm, dài 1,02 mét; 01 chiếc tua vít, 01 cục lấy bằng kim loại có kích thước (15,5x07)cm, 01 cuộn dây điện màu xanh dài 5,55m đi đến đoạn đường Quốc lộ 10 thuộc tỉnh Thái Bình để đợi N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N điều khiển xe Container đến đón D lên xe. Khi điều khiển xe đến đường cao tốc cầu Thái Hà thuộc địa phận xóm 6, Đồng Lư, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; N rẽ vào hướng đi cầu Hưng Hà, rồi cho xe quay đầu lại và dừng xe ở vệ đường. D và N xuống xe mang theo các vật dụng do D chuẩn bị từ trước đi ra phía sau xe, rồi cùng nhau dùng chiếc xà beng,

cục lấy bẫy phần lưỡi khóa ở phía sau thùng Container, bẫy được khoảng 10 phút thì mở được cánh cửa bên trái phía sau của thùng Container. D vào trong Container bê 19 chiếc hộp cát tông bên trong mỗi hộp có chứa 01 chiếc quạt điện cơ loại cỡ lớn có mã sản phẩm là L245 và 07 kiện hàng, mỗi kiện có 08 hộp cát tông bên trong mỗi hộp có chứa 01 nồi INOX size 20 đưa cho N đứng ở phía dưới đỡ xếp xuống mặt đường ngay phía sau xe. Sau khi lấy được số hàng hóa trên, D và N cùng nhau lắp Container lại như ban đầu. Trên xe lúc này còn có anh Phạm Văn H là anh trai Phạm Văn N đang ngủ không biết việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày khi D và N đang ngồi nghỉ thì bị Công an xã C và Công an huyện Lý Nhân phát hiện bắt quả tang.

Khi bắt thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - 109.61 kéo theo somiromoooc biển kiểm soát 15R - 029.64; 19 chiếc hộp cát tông bên trong mỗi hộp có chứa 01 chiếc quạt điện cơ loại cỡ lớn có mã sản phẩm là L245; 07 kiện hàng, mỗi kiện có 08 hộp cát tông bên trong mỗi hộp có chứa 01 nồi INOX size 20; 01 chiếc xà beng; 01 cục lấy băng kim loại; 01 cuộn dây điện màu xanh; 03 miếng vải bò.

Ngoài ra còn thu giữ trên người Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng; trên người Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-ĐGTS ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 19 chiếc quạt điện cơ loại cỡ lớn có mã sản phẩm là L245 có giá trị 5.510.000 đồng; 56 chiếc nồi INOX size 20 có giá trị 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.510.000 đồng.

Công an huyện Lý Nhân đã trả lại Công ty TNHH vận tải biển và thương mại H: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - 109.61 kéo theo somiromoooc biển kiểm soát 15R - 029.64; 19 chiếc quạt điện cơ loại cỡ lớn có mã sản phẩm là L245 và 56 chiếc nồi INOX size 20. Công ty TNHH vận tải biển và thương mại H không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSLN ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn D và Phạm Văn N về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N; Khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; bị cáo Phạm Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Văn N khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng được Công ty TNHH vận tải biển và thương mại H giao và quản lý chiếc Container DRYU 9077670 để vận chuyển từ thành phố Hải Phòng đến tỉnh Hà Nam; Phạm Văn N là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH vận tải biển và thương mại H khi vận chuyển Container trên đến khu vực xóm 6, Đồng Lư, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã cùng Nguyễn Văn D dùng xà beng và lấy sắt bập lấp Container chiếm đoạt 19 chiếc quạt điện cơ loại cỡ lớn có mã sản phẩm là L245 có giá trị 5.510.000 đồng và 56 chiếc nồi INOX size 20 có giá trị 7.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 12.510.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D và Phạm Văn N đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn D là người khởi xướng và chuẩn bị dụng cụ phạm tội; bị cáo Phạm Văn N là người quản lý tài sản và cùng Nguyễn Văn D tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình (mẹ đẻ bị bệnh tim; vợ ốm đau; bị cáo đang nuôi dưỡng 03 con nhỏ) - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn tinh vi, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân xấu; bị cáo Phạm Văn N có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên hình phạt sẽ thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn D.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt tiền là hình phạt bổ sung; riêng bị cáo Phạm Văn N là lao động chính và có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ trên người Nguyễn Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ trên người Phạm Văn N, các bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. 01 chiếc xà beng; 01 cục lấy bằng kim loại; 01 cuộn dây điện màu xanh; 03 miếng vải bò không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[8] Các vấn đề khác: Khi các bị cáo phạm tội anh Phạm Văn H đang ngủ trên xe nên không biết và không tham gia việc phạm tội, do đó Công an huyện Lý Nhân không xử lý anh H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Căn cứ thêm điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Văn N phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ trên người Nguyễn Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ trên người Phạm Văn N.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc xà beng; 01 cục lấy bằng kim loại; 01 cuộn dây điện màu xanh; 03 miếng vải bò.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn trên đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam